

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST
Ngày 07-4-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bẩm

Ông Vũ Đức Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N; nơi cư trú: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn S; nơi cư trú: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 03 tháng 12 năm 2021, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2009, chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 25/9/2009 tại Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải

Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2018. Từ ngày 15/7/2021, tuy sống chung một nhà nhưng anh chị đã ly thân, không quan tâm đến nhau về tình cảm và kinh tế. Đến nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị Nguyễn Thị N đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

- Về việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn S có hai con chung là N, sinh ngày 11/7/2010 và Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 12/10/2014. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả hai con cho chị trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con, chị đề nghị anh S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi con 3.500.000 đồng/tháng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định pháp luật.

- Về việc chia tài sản: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn S trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2009, anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 25/9/2009 tại Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và quan điểm đối nhân xử thế giữa hai bên nội ngoại. Nay chị N xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn. Anh đề nghị chị N đưa ra đầy đủ chứng cứ mâu thuẫn xác đáng thì anh mới đồng ý ly hôn.

- Về việc nuôi con: Anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị N có hai con chung là N, sinh ngày 11/7/2010 và Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 12/10/2014. Trường hợp phải ly hôn, anh S đồng ý giao cả hai con cho chị N trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi con 3.500.000 đồng/tháng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định pháp luật.

- Về việc chia tài sản: Anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Nguyễn Văn S vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh do công việc của anh là đi tàu, không thể đến Tòa án để giải quyết vụ án được. Anh vẫn giữ nguyên quan điểm như trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn S. Về việc nuôi con, giao cả hai con là N, sinh ngày 11/7/2010 và Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 12/10/2014 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Văn S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi con 3.500.000 đồng/tháng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định pháp luật. Về việc chia tài sản, chị N và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Chị N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tổ tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị N khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn S theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn của chị N và anh S qua các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập thể hiện sau khi kết hôn, anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm và kinh tế. Như vậy trên thực tế, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về việc nuôi con:

[4] Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn S có hai con chung là N, sinh ngày 11/7/2010 và Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 12/10/2014. Quá trình giải quyết vụ án, chị N và anh S thỏa thuận trường hợp phải ly hôn thì giao cả hai con cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Văn S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi con 3.500.000 đồng/tháng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định pháp luật. Xét sự thỏa thuận của Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn S phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

+ Về việc chia tài sản:

[5] Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về án phí:

[6] Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

2. Về việc nuôi con: Giao cả hai con là N, sinh ngày 11/7/2010 và Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 12/10/2014 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Văn S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi con 3.500.000 (ba triệu, năm trăm nghìn) đồng/tháng kể từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự

3. Về việc chia tài sản: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006582 ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- UBND phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 25/9/2009);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hảo